TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **HUYỆN NGHĨA HÀNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2023/ DS-ST
Ngày 30- 6- 2023
V/v : "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Lê Thị Diếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Anh Trí
2. Ông Trần Thanh Duy

Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS, ngày 23/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-DS, ngày 13/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, giữa các đương sự*:*

1.Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn N L, xã H T Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975 chị **Nguyễn Thị N, sinh năm 1998**.

Cùng địa chỉ: Thôn X H, xã H T Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N L, xã H T Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà S, chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà H, chị N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ bà Nguyễn Thị S trình bày:*

Do chỗ quen biết nên ngày 20/01/2021, bà Nguyễn Thị S có cho bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị N mượn số tiền 60.000.000 đồng để trang trãi cuộc sống gia đình. Từ cuối năm 2021 bà S đã nhiều lần đến nhà bà H, chị

N để yêu cầu trả nợ nhưng bà H, chị N không chịu trả nợ. Nay bà Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H và con gái là chị Nguyễn Thị N trả số tiền nợ là 60.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên.

Bị đơn*:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án huyện Nghĩa Hành đã tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành thủ tục nêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bà H, chị N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị L có bản tự khai trình bày: Trong giấy mượn tiền có ghi tên chị Phạm Thị L nhưng số tiền này là của bà Nguyễn Thị S (mẹ chị L) cho mẹ con bà H mượn chứ không phải tiền của chị L. Nay bà S yêu cầu bà H và chị N có trách nhiệm trả nợ cho bà S số tiền đã mượn là 60.000.000 đồng thì chị L đồng ý, chị L không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 BLTTDS; khoản 3 Điều 40, Điều 466 BLDS 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP TAND Tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S; buộc bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N trả nợ số tiền nợ gốc 60.000.000đồng; về lãi suất bà Nguyễn Thị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.Về án phí DSST: bà H, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn X.H, xã H.T.Đ, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ lien quan vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 228 HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã H.T.Đ, kết quả xác minh: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn X H, xã H T Đ huyện N H,

tỉnh Quảng Ngãi. Nhưng hiện nay bà H và chị N không có mặt tại địa phương và hiện nay địa phương không biết bà Hương, chị N đang ở đâu vì trên cổng quản lý công dân không thể hiện hiện nay bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N đang đăng ký tạm trú tại đâu.

Bà H, chị N không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình. Theo hướng dẫn tại Điều 6, Nghị quyết 04/2017/Nq-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì bà H, chị N được xem là cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện thực hiện việc tống đạt bằng hình thức niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị N. Vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị S cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20/01/2021 có chữ ký của Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N.

Mặc dù trong giấy mượn tiền có ghi tên chị Phạm Thị L nhưng quá trình làm việc chị L khai rằng số tiền 60.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N là tiền của bà Nguyễn Thị S chứ không phải tiền của chị Phạm Thị L.

Xét thấy "Giấy mượn tiền" ghi ngày 20/01/2021 giữa bà S với bà H, chị N là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và chị L, bà S khẳng định số tiền cho bà H và chị N mượn là tiền của bà Nguyễn Thị S nên bà S yêu cầu bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N phải trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền gốc đã vay là 60.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Nguyễn Thị S không yêu cầu giải quyết về lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành là đúng pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 3 Điều 40, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP TAND Tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S

Buộc bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả cho Bà Nguyễn Thị S số tiền gốc đã vay là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng. (Ba triệu đồng)

- Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diếu